

Số: 58/2019/QĐST-HNGĐ

Mộc Hóa, ngày 27 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm: 1984; Địa chỉ: ấp 3, xã L, huyện H, tỉnh A.

Bị đơn: anh **Hồ Văn L**, sinh năm: 1983; Địa chỉ: ấp 3, xã L, huyện H, tỉnh A.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị D với anh Hồ Văn L
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị D với anh Hồ Văn L thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị Nguyễn Thị D với anh Hồ Văn L thống nhất xác định trong thời gian sống chung có 03 người con chung tên Hồ Văn Nam, sinh năm: 2004 giới tính Nam, Hồ Văn Nhựt, sinh năm: 2008, giới tính: Nam và Hồ Thị Anh Thơ, sinh năm: 2012, giới tính: Nữ. Hai bên thống nhất giao 03 người con chung cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn với anh L, anh L không cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con và không trực tiếp nuôi con thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Anh Hồ Văn L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản anh L thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Các đương sự đều khai không có.

Về án phí: Án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) do chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu toàn bộ. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002985 ngày 17/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. Trả lại cho chị Nguyễn Thị D số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An;
- THADS huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An;
- UBND xã L, huyện H, tỉnh A (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khởi